TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 22/01/2018

V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Cúc

Ông Trần Văn Hiểu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2017/TLST - HNGĐ ngày 24/11/2017 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX- ST ngày 24/12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ – HPT ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị P, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Phòng nhà N ngõ 7, H, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn L, Sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Chị P có mặt tại phiên tòa; anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 15/11/2017 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 24/11/2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Tạ Thị P trình bày: Chị

và anh Phạm Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L làm ăn thua lỗ, bỏ đi nơi khác sinh sống, không quan tâm, chăm sóc mẹ con chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2013 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Phạm Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Phạm Phong H, sinh ngày 08/8/2007 và Phạm P Bảo A, sinh ngày 07/11/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai con chung ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung. Chị cam kết đủ điều kiện nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh L không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa án để làm việc nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2017 ông Phạm Công Trình là bố đẻ anh Phạm Văn L trình bày: Anh Phạm Văn L có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh L đang đi làm ăn xa ông không biết địa chỉ cụ thể. Nhưng anh L vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình ông qua điện thoại và về nhà vào các dịp được nghỉ, lễ tết. Anh L cũng đã chị P có đơn xin ly hôn anh L và đã được Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Quan điểm của anh L thông qua ông như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L không đồng ý ly hôn vì gia đình ông theo đạo Thiên chúa giáo, theo giáo lý thì không được phép ly hôn.

Về quan hệ con chung: Nếu phải ly hôn anh L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung là Phạm Phong H, sinh ngày 08/8/2007 và Phạm P Bảo A, sinh ngày 07/11/2012. Anh cam kết đủ điều kiện nuôi con chung không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không đến Tòa án là từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị P đối với anh Phạm Văn L; Về con chung: Đề nghị giao con chung Trương Tấn Sang hai con chung là Phạm Phong H, sinh ngày 08/8/2007 và Phạm P Bảo A, sinh ngày 07/11/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con

chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn L có hộ khẩu thường trú và địa chỉ tại xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Tạ Thị P và anh Phạm Văn Lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị P và anh Phạm Văn L kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/02/2007. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị P xin ly hôn anh L Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị P và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian là 06 năm thì mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Như vậy quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Chị P xin ly hôn, anh L tuy không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án đã nhiều lần báo anh đến Tòa án để hòa giải và làm việc anh đều không có mặt. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án anh cũng không có hướng khắc phục để hàn gắn tình cảm. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giải quyết cho chị P được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Phạm Phong H, sinh ngày 08/8/2007 và Phạm P Bảo A, sinh ngày 07/11/2012. Cả chị P và anh L có nguyện vọng nuôi con chung, cháu H có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Xét thấy tuy anh L có nguyện vọng nuôi con chung nhưng hiện nay anh không có mặt ở nhà, anh không chứng minh được mình có đủ điều kiện để nuôi con chung. Mặt khác từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân hai con chung do trực P trực tiếp nuôi dưỡng.Vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho các cháu cũng như nguyện vọng của chị P và cháu H nên giao cả hai con chung cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 luật hôn nhân gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị P được ly hôn với anh Phạm Văn L.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Phong H, sinh ngày 08/8/2007 và Phạm P Bảo A, sinh ngày 07/11/2012 cho chị Tạ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn L có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Tạ Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008513 ngày 24/11/2017 sang tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2018). Bị đơn có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- THADS huyện Tiền Hải.
- TAND tỉnh.
- UBND xã N (Để biết).
- Lưu hồ sơ.